

UNIT 4. LEARNING WORLD

Writing: An email about your school – Unit 4 – Tiếng Anh 6 – Friends Plus

THINK! What do you know schools in other countries?

(Nghĩ xem! Em biết gì về những trường học ở những quốc gia khác?)

Hướng dẫn giải:

Schools in other countries are definitely different from schools in Việt Nam in curriculum, textbooks, school subjects and school time.

(Trường học ở những quốc gia khác chắc chắn khác với trường học ở Việt Nam về giáo trình, sách giáo khoa, các môn học ở trường và giờ học.)

1. Read the email. How many students are there in Danny's school? Is Danny's school very different from your school?

(Đọc thư điện tử. Có bao nhiêu học sinh trong trường của Danny? Trường của Danny có khác nhiều so với trường của em không?)

Hi Ela,

I'm happy that you can study here next month. Here's some information for you.

Clonakilty Community College is a medium-sized school with about 500 students. It's in Clonakilty, Ireland. Classes are from 9 a.m. to 4 p.m. Some subjects are compulsory like maths and English. Others are optional. I like languages, so I study French.

Here's a photo of my classmates. Send me a photo of yours.

Write soon,

Danny



Tạm dịch email:

Xin chào Ela,

Mình rất vui vì bạn có thể học ở đây vào tháng tới. Đây là một số thông tin dành cho bạn.

Cao đẳng Cộng đồng Clonakilty là một trường quy mô trung bình với khoảng 500 sinh viên. Nó ở Clonakilty, Ireland. Lớp học kéo dài từ 9 giờ sáng đến 4 giờ chiều. Một số môn học bắt buộc như Toán và tiếng Anh. Những môn khác thì tùy chọn. Mình thích ngôn ngữ, vì vậy tôi học tiếng Pháp.

Đây là một bức ảnh của các bạn cùng lớp của mình. Gửi cho mình một bức ảnh của bạn nhé.

Viết cho mình sớm nhé,

Danny

Hướng dẫn giải:

- There are about 500 students in Danny's school.

(Có khoảng 500 học sinh ở trường của Danny.)

- Yes, Danny's school is very different from my school.

(Vâng, trường của Danny rất khác so với trường của tôi.)

2. Complete the Key Phrases with words in the email.

(Hoàn thành Key Phrases với các từ trong email.)

KEY PHRASES

Giving information about your school

1. I'm..... that..... .
2. It's a small/...../big school.
3. Some subjects are compulsory like..... .
4. Others are..... .
5. Here's a..... of..... .
6. Send me..... .

Hướng dẫn giải:

KEY PHRASES

Giving information about your school

(Cung cấp thông tin về trường của em)

1. I'm **happy** that **you can study here next month.**

(Tôi rất vui vì bạn có thể học ở đây vào tháng tới.)

2. It's a small/ **medium-sized**/ big school.

(Đó là một trường học nhỏ / vừa / lớn.)

3. Some subjects are compulsory like **maths and English.**

(Một số môn học là bắt buộc như Toán và tiếng Anh.)

4. Others are **optional.**

(Những môn học khác thì tùy chọn.)

5. Here's a **photo** of **my classmates.**

(Đây là một bức ảnh của các bạn cùng lớp của mình.)

6. Send me **a photo of yours**.

(Gửi cho mình một bức ảnh của bạn nhé.)

Language Point: so

(Chủ điểm ngữ pháp: so)

3. Study the examples. Then match 1-4 with a-d and write sentences with so.

(Nghiên cứu các ví dụ. Sau đó nối 1-4 với a-d và viết câu với "so".)

I like languages, so I study French.

(Tôi thích ngôn ngữ, vì vậy tôi học tiếng Pháp.)

1. I'm learning some Spanish words	a. we can go and play football.
2. I've got two bikes	b. I'm revising now.
3. There's a history exam tomorrow	c. I need a dictionary.
4. There aren't any classes this afternoon	d. you can use one of them.

Hướng dẫn giải:

1 - c	2 - d	3 - b	4 - a
-------	-------	-------	-------

1- c: I'm learning some Spanish words, so I need a dictionary.

(Tôi đang học một số từ tiếng Tây Ban Nha, vì vậy tôi cần từ điển.)

2- d: I've got two bikes, so you can use one of them.

(Tôi có hai chiếc xe đạp, vì vậy bạn có thể sử dụng một trong số chúng.)

3- b: There's a history exam tomorrow, so I'm revising now.

(Ngày mai có môn thi Lịch sử nên giờ mình đang ôn tập.)

4- a: There aren't any classes this afternoon, so we can go and play football.

(Chiều nay không có lớp học nào, vì vậy chúng ta có thể đi đá bóng.)

4. USE IT! Follow the steps in the writing guide.

(Thực hành! Làm theo các bước trong hướng dẫn viết.)

WRITING GUIDE

A. TASK

A student from a different country is visiting your school in three weeks. Write an email and give him some information about your school.

B. THINK AND PLAN

1. Who is the visitor and when is the visit?

2. How big is your school?

3. Where is your school?
4. When are the lessons? What are the subjects?
5. What is in the photo you are emailing?

C. WRITE

Hi/ Hey...

Step 1: The reason you write

I'm happy that...

Step 2: The information you mention

... is a small / medium-sized / large school...

Classes are ...

Some subjects are

Others ...

Step 3: The information you need

Here's ...

Send me ...

Write soon,

D. CHECK

- present simple
- giving examples
- so

Tạm dịch:**HƯỚNG DẪN VIẾT****A. NHIỆM VỤ**

Một học sinh viên một quốc gia khác sẽ đến thăm trường của em vào ba tuần sau. Viết email và cung cấp cho bạn ấy một số thông tin về trường học của em.

B. SUY NGHĨ VÀ LÊN KẾ HOẠCH

1. Người đến thăm là ai và khi nào thì đến thăm?
2. Trường của em lớn như thế nào?
3. Trường học của em ở đâu?
4. Các buổi học diễn ra khi nào? Các môn học là gì?
5. Cái gì trong bức ảnh bạn đang gửi email?

C. VIẾT

Xin chào / Này ...

Bước 1: Lý do bạn viết

Tôi rất vui vì ...

Bước 2: Thông tin bạn đề cập

... là một trường học nhỏ / vừa / lớn ...

Lớp học thì ...

Một số môn học thì....

Những môn học khác thì ...

Bước 3: Thông tin bạn cần

Đây là ...

Gửi cho mình ...

Viết cho mình sớm nhé,

D. KIỂM TRA

- hiện tại đơn
- cho ví dụ
- “so”

Hướng dẫn giải:

Hey Hannah,

I'm happy that you can study here in three weeks.

Here's some information for you.

Đồng Đa secondary school is a quite big school with over 1000 students. It's on Nguyễn Du street, Đồng Đa ward, Hà Nội. Classes are from 7:00 to 11:30. Some subjects are compulsory like Literature, Maths English, Physics, History, Geography, Biology. Others are optional. I like natural science, so I study Maths, Physics, Biology very hard.

Here's a photo of my school. Send me a photo of yours.

Write soon,

Mai

**Tạm dịch:**

Chào Hannah,

Mình rất vui vì bạn có thể học ở đây sau ba tuần nữa. Đây là một số thông tin dành cho bạn.

Trường THCS Đống Đa là một ngôi trường khá lớn với hơn 1000 học sinh. Nó ở trên đường Nguyễn Du, quận Đống Đa, Hà Nội. Các lớp học diễn ra từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút. Một số môn bắt buộc như Ngữ văn, Toán tiếng Anh, Vật lý, Lịch sử, Địa lý, Sinh học. Những môn khác thì tùy chọn. Mình thích khoa học tự nhiên nên mình học Toán, Lý, Sinh rất chăm chỉ. Đây là một bức ảnh về trường học của mình. Gửi cho mình một bức ảnh của bạn nhé.

Viết sớm cho mình nhé,

Mai